

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 503 /UBND-KTTH

Minh Long, ngày 09 tháng 10 năm 2014

V/v đề nghị phê duyệt dự
toán và hỗ trợ kinh phí thực
hiện chính sách nghỉ thôi việc
và nghỉ hưu của CB, CC xã
theo chế độ hiện hành

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 459/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định chính sách nghỉ việc, chính sách thôi việc đối với cán bộ chủ chốt cấp xã, phường, thị trấn tỉnh Quảng Ngãi; Hướng dẫn số 1236/HD-SNV-STC ngày 15/9/2009 của Sở Nội vụ - Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 459/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định chính sách nghỉ việc, chính sách thôi việc đối với cán bộ chủ chốt cấp xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 67/2010/NĐ-CP ngày 15/6/2010 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử; tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 147/TTr-TCKH ngày 09/10/2014 của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện về việc đề nghị phê duyệt dự toán và hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách thôi việc và nghỉ hưu của CB, CC xã theo chế độ hiện hành.

Để thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã thuộc huyện Minh Long nghỉ hưu và nghỉ thôi việc một lần. Ủy ban nhân dân huyện Minh Long đề nghị Sở Tài chính thẩm định dự toán và hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu và nghỉ thôi việc một lần cho cán bộ, công chức không đủ tuổi tái cử để tiếp tục đóng BHXH, BHYT và chính sách trợ cấp một lần cho cán bộ cấp xã thôi việc.

Dự toán kinh phí hỗ trợ nghỉ hưu và nghỉ thôi việc một lần của 05 cán bộ, công chức xã đợt này, cụ thể như sau:

- | | |
|--|-------------|
| 1. Nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 67/2010/NĐ-CP (01 người) là: | 51.132.000đ |
| 2. Nghỉ hưu trước tuổi (02 người) là: | 91.172.000đ |
| 3. Nghỉ thôi việc một lần (02 người) là: | 55.660.000đ |

Tổng cộng: **197.964.000đ**

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn).

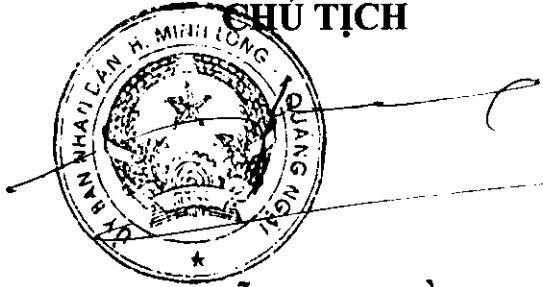
(Cụ thể có dự toán chi tiết kèm theo).

Kính đề nghị Sở Tài chính quan tâm xem xét thẩm định và sớm cân đối nguồn kinh phí để thực hiện chi các khoản trợ cấp trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện;
- BTC Huyện uỷ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện
- VP: C, PCVP;
- Lưu VT, TCKH.

CHỦ TỊCH

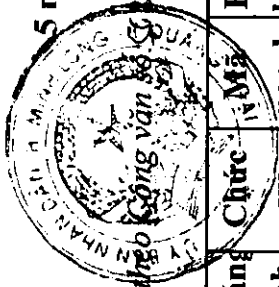


Nguyễn Văn Thuận

BẢNG KÊ DIỄN BIẾN LƯƠNG

5 năm (60 tháng) trước khi nghỉ hưu trước tuổi
Thời điểm nghỉ 01/01/2014

(Kèm theo Công văn số 32 /UBND-KTTH ngày 09 /10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Mã ngạch	Hệ số lương	Phụ cấp cấp	Phụ cấp loại xã	Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm	Số tháng	Lương tối thiểu	Tổng cộng lương	Bình quân lương 60 tháng
	Đào Ngọc Sơn	20/7/2013	UBMT		2,45			01/01/2009-30/4/2009	4	540.000	5.292.000	
					2,45			01/05/2009-31/12/2009	8	650.000	12.740.000	
					2,45			01/01/2010-30/4/2010	4	650.000	6.370.000	
					2,45			01/5/2010-30/04/2011	12	730.000	21.462.000	
					2,45			01/05/2011-31/04/2012	12	830.000	24.402.000	
					2,45			01/5/2012-31/06/2013	14	1.050.000	36.015.000	
					2,45			01/7/2013-31/08/2013	2	1.150.000	5.635.000	
					3,26	0,2		01/9/2013-01/01/2014	4	1.150.000	15.916.000	
									60		127.832.000	2.130.533

Kính phí nghỉ trước 5 năm: 7th 31.958.000

Kính phí 20 năm đóng BHXH: 5 10.652.667

Trợ cấp năm thứ 21: 8n 8.522.133

Tổng kinh phí hỗ trợ: 51.132.800

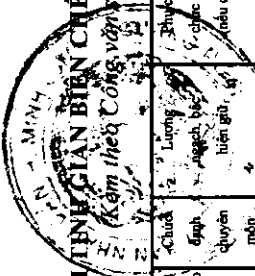
**ĐƠN TOÁN KINH PHÍ HỒ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ
NGHỈ HƯU VÀ THỜI VIỆC MỘT LẦN**

(Kèm theo Công văn số 333/UBND-KTTH ngày 09 tháng 10 năm 2014 của UBND huyện Minh Long)

ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Năm sinh	* Thời điểm nghỉ việc	Tháng, năm tham gia đóng BHXH	Tổng số năm đóng BHXH	Hệ số lương	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp theo loại xã	Tiền lương 1 tháng	Tổng tiền được hỗ trợ	Ghi chú
A	Tính theo mức lương tối thiểu chung:			1.150.000	đ							
	<i>Nghi theo chế độ thời việc một lần</i>											
I	UBND xã Long Môn											
I	Dinh Văn La	12/6/1955	01/01/2014		16 năm	2,45		0,4	0,05	3.335.000	26.680.000	
II	UBND xã Thanh An											
I	Dinh Trí	20/7/1957	01/01/2014		18 năm	2,45		0,3	0,05	3.220.000	28.980.000	
	Nghi hưởng chế độ BHXH											
I	UBND xã Long Mai											
I	Dinh Xếp	16/8/1953	01/9/2013		37 năm 8 tháng	2,86		0,3		3.634.000	69.046.000	
II	UBND xã Thanh An											
I	Dinh Thây	12/4/1964	01/06/2014	01/1/1990	25 năm 5 tháng	1,18		0,3		1.702.000	22.126.000	
	Tổng cộng										146.832.000	

DANH SÁCH/THẺ GIẤN BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN THEO NGHỊ ĐỊNH 67/2010/NĐ-CP NGÀY 15/6/2010
(Kèm theo Công văn số: 503../UBND-KTTH, ngày 09 tháng 10 năm 2014 của UBND huyện Minh Long)



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn	Lương		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Mức phụ cấp	Lương		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng BHXH (1000 đ)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Tuổi khi giải quyết tính gần biên chế	Thời điểm tính gần biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đ)	Lý do tính gần		
					Hệ số lương hiện hưởng	Thời điểm hưởng			Hệ số lương để tính trợ cấp	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi (1000 đ)	Chuyến sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay	Thời việc sau khi đi học nghề				
A		1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1	Đào Ngọc Sơn	20/7/1954		CT UBMTTCQ VN xã Long Hiệp	1,26	2013	0,2				2,45	2013	3.979	2.130	28n	59 tuổi 5th	01/2014	51.132.800				51.132.800	Không đủ điều kiện tái cử